

Trong Bóng Chiều Rơi.

Lê Anh, K 27

Cuối năm muôn những tàng nắng âm
Tôi về nghe héo một thiên đường
Thời gian không đợi người tri kỷ
Tôi biết lòng mang theo vết thương

*Cuối năm, ngày tháng chào tạm biệt
Còn đây nỗi nhớ ở nơi người
Bóng xiêu che nẻo tình khảnh kiệt
Màu bạc xám cùng với tường vôi*

Tôi về từ góc đời tù ngục
Thân thích bây giờ có mấy ai?
Ngẩn ngơ nghe khác từng khu phố
Mộng ủ hồn hoang giữa lạc loài

*Tôi về từ lúc chiều bóng xế
Cây mận trước nhà nay lạ tôi
Tìm em mãi nhớ gì ai biết?
Tìm nhau đôi mắt tựa xa xôi*

Nhà em ghé lại còn chi nữa
Muôn màng thăm hỏi chuyện đầy vơi
Vận nước xô người đi muôn ngã
Một ngã đời ai cũng thiếu đôi

*Tôi về chiều xuống xuân như đã
Cuối năm trời đất dẫu chuyển dời
Lòng tôi chưa tắt hương ngày tháng
mà đã gầy thêm những lẻ loi*

Xuân đến còn chẳng một chút lời



Ân tình nào đã sàu ra khơi
Cỏ cây tan tác chờ mưa nắng
Tôi đã về trong bóng chiều roi...



Xuân Đã Về.

Sao Linh 30/1

Xuân đã về trên khắp cỏ cây
Gió reo vui hạt nắng vương đầy
Người đập diu muôn hoa khoe sắc
Tiếng cười vang rộn rã đó đây

*Xuân đã về muôn cánh hoa tươi
Khắp nơi nơi nghe tiếng vui cười
Kìa bầu trời thênh thang ngời sáng
Chim trên cành ríu rít hót vang*

Xuân đã về cánh bướm lả lơi
Cánh hoa mai vàng rực bầu trời
Hãy vui lên để lòng phơi phới
Xuân đã về đẹp lắm xuân ơi!

*Xuân đã về gọi lòng ta nhớ
Kiếp tha hương luôn vẫn mong chờ
Một ngày nào trọn câu hẹn ước
Ngày tương phùng dệt lại vần thơ*



NHỮU VÀNG TRĂNG KHUỖA

Vi Vân, K20/1.

Buổi chiều cuối năm tôi đang loay hoay quét dọn lá chết, cây khô ở vườn sau thì tai tôi bỗng nghe tiếng nhạc vang lên đâu đó. Tôi bước đến gần bờ rào và lắng nghe, thì ra tiếng nhạc xuất phát từ nhà Victor anh bạn láng giềng người Mỹ gốc Ý Đại Lợi của tôi. Tôi nhận ra đó là bài “Come Back To Sorrento”, một bản nhạc xưa tha thiết truyền cảm khi trầm, khi bổng, nghẹn ngào, mênh mang xa vắng, gợi nhớ gợi thương... khiến người nghe liên tưởng đến thành phố Sorrento nằm bên bờ biển miền Nam nước Ý với những thắng cảnh tuyệt vời, với những dãy nhà tầng tầng lớp lớp có lối kiến trúc đặc biệt mang sắc thái của Italian. Tôi biết mỗi lần Victor nghe “Italian songs” là anh ta đang nhớ nhà.

Bỗng dưng tôi chợt thấy nhớ quê hương mình da diết. Quê tôi cũng ở miền Nam của một quốc gia cách đây nửa vòng trái đất, bên kia bờ Thái Bình Dương xa thẳm. Đó là một thành phố thơ mộng, hiền hòa nằm bên bờ Hậu Giang dạt dào sóng vỗ: thành phố Cần Thơ hay Tây Đô. Nơi đó tôi đã lớn lên với nhiều kỷ niệm êm ái ngọt ngào xen lẫn đắng cay đau khổ, nhất

là kỷ niệm về anh. Những gì đã xảy ra ngày ấy không phải lỗi tại anh, cũng không phải tại tôi mà chỉ tại định mệnh trớ trêu nghiệt ngã. Làm sao tôi quên được, nhất là những đêm ngồi bên song cửa nhìn vàng trăng khuya treo giữa đỉnh trời, hồi ức về anh càng hiện lên rõ rệt...

Ngày hôm đó sau khi thi xong Tú Tài 1, được rảnh rồi tôi sang nhà cô bạn Đan Thanh định rủ cô đi bát phở. Tôi bấm chuông, người ra mở cửa không phải Thanh mà là anh Tính, anh của Thanh đang về phép. Phía sau anh là một thanh niên khác đang đứng. Thấy tôi anh Tính tươi cười:

- A, Quỳnh Chi! Em trông lớn quá, khác xưa nhiều. Vào nhà đi em, Thanh đang phụ mẹ làm cơm.

Tôi cúi đầu chào hai anh. Anh Tính giới thiệu:

- Đây là Quỳnh Chi, bạn thân của Thanh. Còn đây là anh Huấn, bạn anh. Ảnh khác đơn vị nhưng gặp nhau ở Sài Gòn cũng đi phép nên anh mời ảnh về quê mình chơi cho biết miền Tây.

Tôi nhìn anh Huấn, một thanh niên có vóc dáng cao gầy, mái tóc hớt ngắn, da ngăm đen vì sương gió, đôi mắt gọn chút u buồn, trán rộng, mũi thẳng, cả người anh toát ra vẻ nghiêm chỉnh, đứng đắn, phong độ. Tôi nghĩ mình như em gái hai anh nên dạn dĩ hỏi:

- Anh Huấn thấy quê tụi em thế nào? Ở đây cao lương mỹ vị thì không dám hứa nhưng cơm gạo, cá tôm, rau quả thì bảo đảm anh tha hồ hưởng thụ.

Huấn cười rất tự nhiên:

- Cô vui tính quá. Đúng vậy đó cô, mới ở đây có ba ngày mà tôi đã thấy mê rồi. Tôi thích tất cả từ phong cảnh, thức ăn, đời sống mộc mạc và sự chân thật, nhiệt tình của người. Ước gì tôi được trở thành dân Cần Thơ nhỉ?

Anh Tính chen vào:

- Chuyện đó dễ thôi. Mà cưới một cô ở đây là trở thành

dân địa phương ngay.

Huấn lắc đầu:

- Không dễ đâu. Lĩnh trách tụi mình lấy gì bảo đảm tương lai cho các cô? Các nàng chỉ muốn bác sĩ, kỹ sư thôi, vừa có tiền vừa khỏi lo có một ngày sẽ thành quả phụ.

Tôi tỏ vẻ bất mãn:

- Mấy anh xem thường con gái tụi em quá!

Đan Thanh từ nhà sau chạy ra:

- Ủa Quỳnh Chi, mầy đến hồi nào? Thôi sẵn đây ở lại ăn cơm với gia đình tao đi.

- Thôi nhà mầy có khách, để tao về.

Thanh phân trần:

- Khách này cũng như người nhà mà, đừng ngại. Anh Huấn sẽ còn ở lại chơi cho đến hết phép. Mầy quảng cáo cho ảnh biết về Tây Đô của mình đi.

- Mầy ác thiệt, tao là đũa dốt biết nói gì, quảng cáo cái gì đây?

- Mầy muốn nói gì cũng được mà, ví dụ như:

“Tây Đô có bến Ninh Kiều.

Có chàng ngư phủ chiều chiều thả câu...”

Cả nhà cười vang vì câu thơ tếu của Đan Thanh. Bữa cơm gia đình do mẹ Thanh nấu thật tuyệt, đầy đủ hương vị với cá tôm, rau củ của miền Tây. Tôi thấy anh Huấn ăn nhiều và rất tự nhiên khiến bác gái vui lắm. Anh nói:

- Bác ơi, bữa cơm hôm nay làm con cảm động quá. Con mồ côi cha mẹ sớm, nhờ bạn của mẹ con nuôi dưỡng lớn khôn và cho học hành nhưng con chỉ học đến hết Trung Học thì tình nguyện vào trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Mấy năm nay ở ngoài đơn vị con ăn cơm lính, ngủ bờ nằm bụi phong trần quen rồi nên chưa được hưởng không khí gia đình ấm cúng như thế

này. Cảm ơn bác nhiều lắm.

Mọi người tỏ vẻ ái ngại, thương cảm khi nghe anh nói, nhất là bác gái. Bác nhìn Huấn dịu dàng:

- Ô, bác đâu biết cuộc đời con như vậy, bác không nghe thằng Tính nói gì cả.

Anh Tính vội bào chữa:

- Con cũng không biết đâu. Ưa còn ba mẹ mày ở Sài Gòn là sao hả Huấn?

- Như tao đã nói rồi, đó là ba mẹ nuôi thôi.

Bác gái thở dài:

- Thì ra là vậy, nhưng dù gì thì cháu cũng vẫn còn có người quan tâm nuôi nấng cháu, tuy không phải máu mủ tình thâm nhưng cũng là cha mẹ. Từ nay cháu cứ về đây nếu có dịp. Bác luôn mở rộng cửa để đón cháu, gia đình bác sẽ xem cháu là người nhà, cháu đừng ngại.

- Cảm ơn bác. Huấn có vẻ xúc động.

Tôi ngồi lặng yên theo dõi câu chuyện của Huấn, tôi thấy ngậm ngùi và thông cảm cho hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của anh.

Sau bữa cơm ba mẹ Thanh vào phòng nghỉ ngơi chỉ còn bốn người trẻ chúng tôi ngồi trò chuyện cùng nhau. Anh Huấn có khiếu về ăn nói nên câu chuyện của anh dễ lôi cuốn người nghe. Anh kể về những người bạn đã ngã gục ngoài chiến trường, những trận đánh ác liệt đầy dẫm máu và kiêu hãnh, những người bạn được đặt cách lên lon ngoài mặt trận, những chuyện xảy ra trong đơn vị anh.

Có một câu chuyện khá đặc biệt làm tôi và Thanh nhìn nhau mỉm cười tâm đắc. Đó là chuyện của anh trung sĩ tên Lễ cùng đơn vị với Huấn: anh Lễ để ý thương thầm một cô thợ may nơi anh đóng quân. Cô gái này rất đẹp nhưng hơi kiêu kỳ, từng tuyên bố chỉ lấy sĩ quan chó “cánh gà” thì cô không bao

giờ để mắt đến. Không biết vì quá si mê cô hay muốn chọc ghẹo cô mà anh Lễ đã lén mượn cặp lon trung úy của Huấn mang vào mỗi khi đi qua, lại nhà cô. Lễ đẹp trai, lịch thiệp, dễ mến nên cô gái kia cũng xiêu lòng và kết quả thì họ yêu nhau rồi lấy nhau dù sau này cô biết được sự thật. Huấn đã chiếm được cảm tình của tôi và Thanh qua từng câu chuyện vui, buồn hay dí dỏm. Tôi thấy mình có nhiều thiện cảm hơn với người con trai mới lần đầu quen biết này.

Lần thứ nhì tôi gặp lại anh là lúc bộ ba Tính, Huấn, và Đan Thanh đi ngoài phố. Anh Tính mời tôi nhập bọn và cùng vào một quán cà phê ca nhạc trên đường Nguyễn Thái Học. Vào thời kỳ chiến tranh đang lên cao, khắp nơi trong thành phố tràn ngập những màu áo lính của các binh chủng. Những người lính xa nhà thường tìm khuây khỏa nỗi ưu tư, khắc khoải bằng tiếng nhạc lời ca, bằng chai bia đắng, hay ly cà phê thơm ngát nồng nàn. Những bài tình ca chinh chiến sao buồn lê thê, ray rứt. Tôi cảm thấy thương và mến phục những người trai của thế hệ hôm nay đã lặn mình vào cuộc chiến vì lý tưởng tự do dân tộc. Họ bỏ lại sau lưng tất cả: người quen, người yêu, và những kỷ niệm thân ái ngọt ngào. Đôi mắt Huấn trông thật buồn, anh như chìm đắm, như thả hồn theo từng lời hát của người ca sĩ:

“...Qua ngày đó tôi nghe người nói anh lên đường xa thật rồi. Tôi buồn nhớ tim đau rạn vỡ ôi thương anh thương nhất đời...”

*Từ ngày xa nhau chinh chiến đưa anh đi về đâu? Vai súng từng đêm nắng mưa Khe Sanh rừng sâu. Người thân ai cũng nhắc tên anh trong thương yêu, biết giờ anh chốn nao?” ***

Tôi kéo Huấn về thực tại:

- Anh Huấn thích nghe nhạc lính lắm sao?

- Phải, vì hầu hết những bản nhạc đó nói lên tâm trạng của tui tôi.

Tôi nói băng quơ như chỉ để chính mình nghe:

- Chúng ta là những người bất hạnh đã lớn lên trong hoàn cảnh đất nước như thế này.

Anh Tính chợt nhìn ra ngoài và nói:

- Tụi mình ngồi đây đã lâu rồi, đã đến lúc phải về thôi.

Tôi chia tay với các anh, Huấn nhìn tôi thân thiết:

- Hy vọng còn gặp lại Quỳnh Chi.

Tôi chỉ cười chào anh rồi quay gót. Trên trời cao những đám mây trắng vẫn bồng bênh trôi đi, trôi mãi... cũng như gót chân phiêu lãng của anh sẽ đi qua khắp vùng đất nước quê hương, sẽ chiến đấu sống còn với kẻ thù trên bốn vùng chiến thuật, không biết bao giờ mới được dừng lại? Một ngày man mác buồn, nhiều băng khuôn, nhiều lưu luyến!



Những ngày đi phép của lính qua thật mau.

Các anh sắp sửa trở về đơn vị, tiếp nối cuộc sống với máu lửa sa trường, với hiểm nguy rình rập, với gió núi với mưa rừng. Anh Tính đề nghị bốn người chúng tôi đi chơi chung với nhau một lần nữa trước khi hai anh già biệt. Anh Tính dặn Thanh và tôi ăn mặc tươm tất, đẹp đẽ một chút và anh làm ra vẻ bí mật không cho biết sẽ đưa chúng tôi đi đâu.

Chúng tôi đến một ngôi nhà rộng rãi ở vùng cầu Tham Tướng, tôi thấy có nhiều người lố nhố trong nhà như đang có tiệc tùng gì đó. Thì ra đây là buổi lễ đính hôn và cũng là tiệc mừng lên lon đại úy của một chàng hải quân bạn anh Tính. Khách khứa quá đông mà họ đều xa lạ, hơn nữa không khí ồn ào không thích hợp với tôi. Đan Thanh gặp được một người quen cứ tíu tít nói cười mãi, còn tôi lấy một ly nước rồi lẩn tránh ra vườn sau cho yên tĩnh. Cuối vườn có một băng ghế

gỗ nằm lặng lẽ dưới gốc cây bưởi trái sai oằn, tôi vội vàng đến ngồi xuống đó vì đã tìm được nơi thích hợp cho mình.

Tôi cảm thấy khoan khoái nhẹ nhàng, không khí mát mẽ trong lành, mùi hoa bưởi ngọt ngào theo gió. Bên cạnh vườn là con sông nhỏ yên tĩnh phẳng lặng, chiếc cầu ngắn xinh xắn bắc ngang sông này gọi là cầu Tham Tướng. Tôi có cảm giác như anh linh của người võ tướng còn phảng phất trên từng hàng cây, bụi cỏ nơi đây, như có tiếng chiêng trống, quân reo trong gió...

(Ngày xưa con ông Mạc Thiên Tứ là Mạc Tử Sanh được chúa Nguyễn Ánh phong chức Tham Tướng trấn thủ vùng Trà Ôn, Cần Thơ. Vào năm 1784 đại quân Tây Sơn do Long Nhượng Tướng Quân Nguyễn Huệ tiến đánh vào Nam, ông Mạc Tử Sanh chống trả và tử trận tại đây nên cầu được mang tên là cầu Tham Tướng.)*

Đang miên man suy nghĩ bỗng có tiếng bước chân tới gần, tôi nhìn lên thì ra là anh Huấn. Anh nhìn tôi mỉm cười:

- Anh biết em ra đây. Không khí đó không thích hợp với em phải không? Anh cũng vậy, là lính trận anh quen nhìn đồng đội gian khổ, hiểm nguy hằng ngày, giờ thấy cảnh nhây nhót ăn chơi, rượu chè như vậy anh không hứng thú. Anh ngồi đây nói chuyện với em rồi chờ hai anh em thằng Tính về chung.

- Dạ cũng được, nhưng nói chuyện gì hả anh?

- Em không có chuyện gì để nói cho anh nghe sao?

Tôi nghĩ thầm, “ông này lạ chưa, mới quen anh mấy ngày tại sao phải nói cho anh nghe chuyện của tôi chứ!”

Thấy tôi im lặng Huấn gợi chuyện:

- Em sắp sửa lên Đệ Nhất rồi, cố gắng để vào Đại học nhé! Anh là trai thời loạn nên không học hành đến nơi đến chốn, vả lại hoàn cảnh anh cũng không thể học cao hơn nữa. Anh không biết nguồn gốc, tổ tiên mình là ai, ở đâu?

Tôi ngạc nhiên nhìn anh:

- Sao lạ vậy anh? Ba mẹ nuôi anh không cho anh biết gì hết sao?

Huấn lắc đầu:

- Không, hình như ông bà muốn giấu anh điều gì đó. Ba anh mất khi anh mới bốn tuổi trong một tai nạn giao thông. Mẹ anh vì đau buồn và quá cực khổ nên bệnh nặng mà qua đời khi anh tám tuổi. Ba mẹ nuôi mang anh từ Nha Trang về Sài Gòn nuôi nấng theo lời trăng trối của mẹ anh nhưng không cho anh biết thêm điều gì cả. Tuy ông bà đã nuôi anh và cho anh học hành nhưng ông bà còn có một đứa con ruột.

Anh không được sự chăm sóc trù mẫn của người mẹ đúng nghĩa, không được sự lo lắng, dạy dỗ, khuyên răn của người cha nên anh rất tủi thân. Sau khi xong Tú Tài phần 2 anh tình nguyện vào trường Võ Bị Đà Lạt. Ở đó anh có những người bạn chân thành, biết quý mến thương yêu nhau, có sự dạy dỗ, chăm sóc tận tình của các bậc thầy và các huấn luyện viên, chỗ đó mới thật là mái gia đình của anh. Rồi khi anh ra đơn vị thì đồng đội là những người thân của anh nên anh mến thương họ lắm.

Tôi thấy băng khuâng thương cảm khi nghe tâm sự của anh, một người con trai mồ côi, bất hạnh nhưng đã biết chọn cuộc sống hào hùng, bất khuất. Tôi an ủi anh:

- Không sao đâu anh, em nghĩ có lẽ ba mẹ nuôi anh có điều khó nói, sợ anh buồn khi biết sự thật. Một ngày nào đó ông bà sẽ không giữ bí mật nữa đâu.

Huấn xoa tay:

- Thôi bỏ qua chuyện của anh đi. Còn em, anh hỏi điều này nếu không thích nghe thì em đừng giận anh nhé!

- Điều gì mà anh làm ra vẻ quan trọng vậy?

- Em đã có... bạn trai chưa?

- Bạn trai à? Em có nhiều bạn trai học chung với em lắm. Có khi cả đám tụ tập em đi ăn uống chung với nhau, làm bài

chung, sinh hoạt văn nghệ chung...

Huấn cười lớn:

- Cái cô bé này, không hiểu hay giả bộ ngây thơ vậy, cô Tú? Anh nói bạn trai tức là người yêu đó, bạn học thì nói làm gì.

Tôi nhìn anh gật gù:

- À! Em hiểu rồi, xin thưa anh, em... chưa có ạ!

Huấn cười phì:

- Cô bé này cũng tếu lắm đó.

- Em thấy anh không vui nên chọc cho anh cười vậy thôi. Đừng suy nghĩ nhiều anh ạ! Mọi chuyện cứ xuôi theo tự nhiên, phó mặc cho định mệnh an bài đi.

- Cám ơn em. Những lời của em đã an ủi anh rất nhiều.

Sau đó cả hai chúng tôi cùng im lặng và nhìn về phía dòng sông. Buổi chiều thủy triều dâng cao gần ngập bờ, những cụm lục bình trôi bồng bềnh với nhiều hoa tím man mác buồn, nắng vàng xuyên qua tàng cây kẽ lá rơi rớt xuống mặt sông xanh tạo nên một bức tranh đầy màu sắc tương phản tuyệt vời. Tôi nghe rõ tiếng “tít tít” của những con “tôm tích” đang rời hang ra ngoài rong chơi tìm mồi, vài chú cá lóc con, cá rô hoa vàng đang trôi lơ dờ dưới mặt nước. Không gian êm ả trầm lặng, một cơn gió nhẹ lướt qua dư âm còn vương lại như tiếng thì thầm của lá, của hoa và của trái tim ai đang thờ dài mong đợi.

Huấn nhìn tôi giây lát rồi đột ngột hỏi:

- Em có thể làm bạn gái của anh không? Ngày mai anh đi rồi không biết bao giờ gặp lại. Nếu em đồng ý thì mình sẽ liên lạc với nhau qua thư từ.

Tôi giật mình nhìn anh và thầm nghĩ, “Ý anh là gì chứ? Là muốn tỏ tình với tôi hay chỉ là bạn đơn thuần? Tại sao phải nói ra như thế?”

Tôi hỏi anh:

- Anh nói thế là sao, em không hiểu?

- Nghĩa là anh thích em, anh muốn em làm bạn gái của anh, có được không? Và nếu em chấp thuận thì em không được thích chàng nào nữa hết.

- Em không hứa với anh đâu, nhưng anh cứ viết thư cho em nếu có thì giờ. Còn chuyện tình cảm thì cứ để tự nhiên đi anh. Nếu có duyên phận với nhau thì chắc sẽ được, nếu không thì mình cũng là anh em, anh bằng lòng chứ?

- Dĩ nhiên là anh phải bằng lòng chiều theo ý của em thôi.

Cả hai chúng tôi cùng cảm thấy nhẹ nhàng, cởi mở. Tính và Thanh cũng vừa ra đến và bốn người chúng tôi cùng nhau quay về nhà. Buổi chiều chậm chậm xuống, một buổi chiều thật đẹp, thật đáng ghi nhớ với tôi. Có lẽ vì sự hiện diện của anh đó, Huấn ơi!

Đêm ấy tôi cứ thao thức mãi, tôi bước đến bên song cửa nhìn ra. Ngoài kia vàng trắng khuya nằm bơ vơ, cô độc cuối trời xa. Tôi nghĩ đến Huấn, anh cũng cô đơn, lẻ loi như vàng trắng khuya đó. Nhưng dù ánh trăng có yếu ớt, mờ nhạt cũng đủ soi đường đưa lối cho tôi tìm đến anh. Có lẽ tôi đã bị hoàn cảnh, tâm tình anh làm cảm động mất rồi, tôi thấy mình không thể để anh chìm đắm trong buồn tủi, phải giúp anh có niềm vui và hy vọng để vượt qua bao khó khăn trong cuộc sống.

Hôm sau Huấn lên đường trở về đơn vị, tôi tiễn anh ra tận bến bắc Cần Thơ. Anh đưa mắt nhìn sông Bassac rộng mênh mông bát ngát, sóng nhấp nhô từng đợt xô đuổi nhau, rồi cát giọng buồn buồn:

- Quê của em êm đêm, thơ mộng quá! Tiếc là anh không được ở lại lâu hơn, không biết đến bao giờ anh mới có được một mái gia đình êm ấm. À, em biết không đêm qua anh không ngủ được, nhìn vàng trắng khuya lẻ loi chợt thấy thương cho thân phận lạc loài của mình, anh thấy mình cũng cô đơn và tội nghiệp như vàng trắng đó. Anh có lãng mạn quá không em? Anh thật đáng buồn cười mà!

- Ô, sao có sự trùng hợp kỳ diệu như vậy? Đêm qua em cũng nhìn trăng mà liên tưởng đến anh, nhưng anh sẽ không như vàng trăng lẻ loi đó vì anh còn người em gái như em. Em sẽ an ủi, chia sẻ tâm sự cho anh không còn thấy cô đơn nữa. Anh phải mạnh mẽ, cứng rắn nhìn vào thực tại và hướng đến tương lai, là một sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hòa anh không thể yếu mềm, ủy mị như thế được. Em sẽ ở bên anh, sẵn sàng ủng hộ anh.

- Có thật không em?

- Anh không tin em sao?

Huấn gật đầu và nói nhanh:

- Anh tin chứ, anh rất tin tưởng ở em.

Chiếc phà sắp sửa rời bến, anh xách balô lên nắm tay tôi từ giã:

- Thôi anh đi đây. Anh sẽ viết thư cho em sớm, nhớ trả lời anh nghe cô bé.

- Dạ, anh đi bình yên.

Anh bước xuống phà và còn quay lại nhìn tôi lần cuối. Tôi đứng lặng nhìn theo cho đến khi chiếc phà trôi ra giữa dòng sông, xa dần, xa dần... Tôi lững thững ra về và chợt thấy tâm tư mình nghẹn ngào, xúc động.

Rồi những lá thư qua lại giữa Huấn và tôi đều đặn, tình cảm cũng nảy nở theo thời gian. Từ lúc nào chúng tôi đã thành người yêu của nhau mất rồi, một tình yêu tinh khiết nhưng cũng đủ ngọt ngào, thắm thiết. Tôi biết Huấn thật sự vui vẻ, thật sự không còn mặc cảm lạc loài, cô đơn nữa khi có tôi trong tim. Gia đình tôi không hay biết gì về mối quan hệ tình cảm giữa tôi và Huấn. Hình như một nửa linh hồn tôi đã theo gót chân người ngoài xa xôi vạn dặm, tôi chỉ sống bằng niềm vui, nỗi buồn của anh qua những lá thư xanh.

Khoảng một năm sau, anh Phùng con bác Ba tôi dẫn về một



người anh họ của tôi đã thất lạc rất nhiều năm. Tôi có nghe ba tôi kể, ông Nội tôi có sáu người con trai, hai gái. Ba tôi thứ tám là con Út. Bác thứ năm của tôi ngày xưa yêu một cô gái người miền Trung vào Nam sống với bà con. Ông Nội tôi nhất quyết không cho hai người kết hôn dù cô gái ấy đã lỡ mang thai với bác Năm. Vì muốn bảo vệ người yêu và đưa con còn trong bụng mẹ, bác tôi phải bỏ nhà dắt người yêu đi thật xa để sống với nhau. Bác có để lại một lá thư xin lỗi ông Nội và chờ đến khi ông tha thứ sẽ mang vợ con về tạ tội. Nhưng ông Nội tôi giận lắm tuyên bố từ bỏ bác Năm. Các bác và ba tôi cố công tìm kiếm nhưng không ai biết hai bác đã đi đâu cả. Đến ngày ông Nội qua đời bác Năm cũng không về chịu tang cha mình. Thời gian trôi qua lâu lắm rồi, nay bỗng nhiên người con trai của bác Năm tìm về quê nội để nhận tổ quy tông. Cũng may bác Ba tôi còn ở đó giữ nhà Từ Đường nên anh ấy mới dễ dàng tìm kiếm. Anh Phùng dẫn người anh họ đó đến nhà tôi để cho anh biết gia đình chú Út (ba tôi).

Khi tôi đi học về đến nhà nghe kể chuyện đó, tôi thật vui mừng vì mình sẽ có thêm một người anh. Anh Hai tôi đã đưa anh ấy ra ngoài chơi, trong khi tôi đang hỏi hợp chờ được gặp mặt anh họ thì các anh về. Các anh vừa bước vào nhà tôi mừng rỡ chạy ra chào, khi tôi ngược nhìn anh, tôi bỗng lão đảo, tôi cảm thấy như bầu trời đang sụp xuống, đất bằng dậy sóng và trùng dương đang nổi trận cuồng phong vì người anh họ của tôi không phải ai xa lạ mà chính là... Huấn. Tôi vịn tay vào thành ghế để đừng bật té. Mặt Huấn cũng tái xanh, anh lắp bắp:

- Em là...

Anh Hai tôi nói:

- Nó là Quỳnh Chi, em gái của anh đó.

- Trời ơi! Thật trời trêu. Huấn chỉ kêu lên có thế.

Tôi không nói được câu gì vội vàng chạy vào phòng lẫn mình xuống giường khóc tức tưởi. Tôi ngỡ ngàng, tuyệt vọng,

đau đớn và xấu hổ vì đã yêu người anh họ của mình. Tôi không biết ngoài kia Huấn ra sao, chắc anh cũng có cảm giác giống như tôi. Tôi cứ nằm mãi trong phòng không bước ra, mẹ tôi vào bảo:

- Con làm sao vậy, Chi? Có anh tới chơi, nó thất lạc bao nhiêu năm rồi giờ mới tìm về gia đình sao con không ra mừng anh?

- Dạ, con hơi mệt, lát nữa con sẽ ra.

- Ừ, ra mau nghe con.

Trời ơi, ai hiểu được tôi lúc này trừ Huấn ra, có lẽ anh còn đau khổ hơn tôi. Định mệnh cay nghiệt, phủ phàng, tàn nhẫn quá với chúng tôi. Ngày anh tìm được cội nguồn, được nhận tổ quy tông cũng là ngày anh mất đi lẽ sống, mất niềm hy vọng, mất đi một mối tình đang nồng thắm, mối tình mà anh nâng niu trân quý nhất đời anh.

Những ngày Huấn ở lại nhà tôi được ba mẹ và anh em tôi tiếp đãi ân cần, niềm nở, chỉ có tôi cố tránh mặt Huấn. Có lẽ mọi người đã nhận ra điều đó nhưng không ai biết tại sao tôi lại làm thế. Một đêm kia không chịu đựng được nỗi đau khổ trong lòng tôi hẹn Huấn ra ngoài để nói chuyện. Tôi đưa anh đến một công viên vắng vẻ bên bờ sông để không ai nhìn thấy. Tôi đã khóc bên Huấn rất nhiều, anh cũng đau buồn không kém. Những ngày qua chúng tôi cố tránh mặt nhau vì trong lòng cả hai đều đớn đau, tan nát. Huấn lấy khăn lau nước mắt cho tôi và an ủi:

- Thôi em à, số phận đã an bài như vậy chúng ta phải đành chấp nhận. Lần đầu tiên anh tha thiết yêu một người con gái, anh đã nghĩ đến chuyện gầy dựng tương lai, anh xây đắp bao mộng đẹp. Anh đã tìm được niềm vui, tìm được ý sống, anh nghĩ mình sẽ được hạnh phúc nhưng trái ngang từ đâu chợt phủ xuống đầu hai đứa. Anh đau khổ vô cùng, oán trách trời cao quá bất công với anh, suốt đời anh gặp toàn đắng cay, bất hạnh. Anh biết em cũng không khác gì anh, nhưng anh không

biết dùng lời gì để an ủi em trong lúc này.

- Em đau đớn lắm anh biết không? Em không dám tin đó là sự thật. Làm sao em có thể chịu đựng được khi người mình thương yêu, kỳ vọng một ngày mai tươi đẹp nay bỗng nhiên trở thành anh họ của mình, cùng huyết thống với mình. Chúng ta đâu thể bỏ đi “luân thường đạo lý” phải không anh?

Huấn đỡ dành tôi thật nhiều nhưng lòng tôi vẫn nặng trĩu xót xa, cay đắng. Tôi nói với anh:

- Anh à, anh có thể hứa với em một việc không?

- Việc gì đó em?

- Anh hứa... đừng vội yêu hay cưới một cô gái khác, em không thể chịu đựng nổi cảnh đó đâu. Hãy cho em một chút thời gian để điều chỉnh lại tình cảm của mình, cho em lấy lại sự bình thản của tâm hồn.

Huấn gật đầu:

- Dĩ nhiên là anh hứa với em rồi. Làm sao anh có thể yêu thương ai trong khi em đau khổ như vậy chứ! Em yên tâm, anh sẽ không cưới vợ trước khi em lấy chồng.

- Em sẽ không lấy chồng đâu.

Ánh mắt u buồn của Huấn nhìn ra ngoài kia, dòng sông dưới cầu Nhị Kiều âm thầm chảy trong bóng đêm xuôi về một nơi nào xa xăm lắm. Vài chiếc thuyền con trôi lững lờ theo con nước, mờ nhạt dưới bóng trăng khuya. Tiếng mái chèo chậm rãi khua nhẹ vào mặt nước tạo nên một thứ âm thanh huyền hoặc, liêu trai như tiếng những giọt nước mắt rơi trong đêm tiễn đưa buồn của nàng thực nữ. Giọng anh nhẹ như hơi thở:

- Rồi thời gian sẽ giúp em quên. Anh mong em sớm tìm được hạnh phúc.



- Chuyện đó có thể được sao anh? Giờ đây tim em còn rỉ máu, em chỉ muốn anh mãi thuộc về em dù với hình thức nào: người yêu hay anh họ.

Huấn đưa tay vỗ đầu tôi:

- Được rồi, ngoan đi cô bé. Anh sẽ mãi là anh của em.

Tôi thấy vui được phần nào phiền muộn, tâm tư bớt đi một chút xót đau, ray rứt. Tôi ngược nhìn lên, vàng trắng khuya vẫn lẻ loi cô độc ở một góc trời. Đó là anh phải không Huấn? Anh mãi cô đơn thế sao? Tôi nói với Huấn:

- Anh biết không, em đã từng ví anh như vàng trắng khuya. Em tự hứa với lòng sẽ giúp anh không còn cô đơn, yếu ớt, nhạt mờ, nằm bơ vơ ở khoảng trời xa xa đó nữa. Nhưng bây giờ em đành bất lực rồi, anh vẫn như vàng trắng kia, không có gì thay đổi.

- Không đâu, anh đã thay đổi rồi, anh đã có được đại gia đình, anh đã có tổ tiên, có cội nguồn.

- Anh nói không sai, ít ra anh còn được niềm an ủi nho nhỏ đó. Nhưng có điều đáng buồn là... chúng ta sẽ mất nhau từ đây.

Huấn thở dài yên lặng thật lâu... rồi anh nắm tay tôi đứng lên, chậm chậm bước đi. Đêm buồn hoang vắng lê thê, đường về hun hút cô liêu, gió rì rào như ni non than khóc, như nuôi tiếc cho một cuộc tình ngang trái, bẽ bàng. Trên cao vàng trắng khuya vẫn đồng hành, vẫn soi sáng, vẫn theo dõi chúng tôi qua từng bước chân rã rời, tuyệt vọng. Tôi mong đêm nay sẽ dài vô tận, mong trời đừng mau sáng để tôi còn được gần anh thêm chút nữa vì mai đây... Ôi! Ai biết được ngày mai!

Hôm sau khi tôi thức dậy thì Huấn đã đi rồi, đi không một lời từ giã. Tôi giận anh quá vô tâm, hờ hững, nhưng mẹ tôi bảo anh có để lại cho tôi mấy dòng chữ:

“Quỳnh Chi,

Tạm biệt em anh đi, đi khi trời chưa sáng tỏ, khi vàng trắng

khuya còn lơ lửng giữa khung trời, vầng trăng kỷ niệm của anh em mình. Anh hy vọng nó sẽ theo dõi và soi sáng đường em đi cho tới khi nào em tìm thấy hạnh phúc thật sự. Ngày đó anh sẽ về để chúc mừng em... ”

Tôi thần thờ buông rơi tờ giấy và lẩm bẫm:

- Không đâu, vầng trăng ấy đã đi rồi, đã mờ khuất cuối chân trời, không còn nữa. Vĩnh biệt anh, Huấn ơi!

Từ đó Huấn không có tin tức, thư từ gì cho tôi cả. Tôi có muốn kêu gào, than khóc cũng không ai quan tâm, không ai hiểu được niềm u ất trong tôi.

Hai năm trời tôi mang nỗi buồn thâm lặng. Bao nhiêu mùa trăng qua rồi mà người đi vẫn biền biệt ở phương nào. Tôi khắc khoải chờ mong, tôi ngóng tin mòn mỏi. Một ngày kia tôi được tin anh từ bác Ba, bác Ba đã nhận xác anh ở Bệnh Viện 3 Dã Chiến- Mỹ Tho. Anh bị thương nặng trong cuộc hành quân vào mật khu Việt Cộng ở Đồng Tháp Mười, được đưa về bệnh viện ở Mỹ Tho và trút hơi thở cuối cùng nơi đó. Thì ra anh đã để địa chỉ liên lạc với gia đình bác Ba, chứng tỏ anh muốn là người của gia tộc tôi, là anh của tôi. Bác Ba và ba tôi không an táng anh trên vùng đất quê nội mà lại đưa anh nằm trong Nghĩa Trang Quân Đội- Cần Thơ. Bác Ba cho là để anh nằm chung với anh em cùng chiến tuyến anh sẽ thấy ấm cúng hơn.

Một chiếc quan tài phủ lá Quốc kỳ với vòng hoa buồn lặng lẽ đưa anh đến tận ngút ngàn xa. Hai hàng lính âm thầm tiễn biệt đồng đội, những phát súng rền vang đưa người chiến sĩ anh hùng giã từ cuộc chiến lần cuối... Tôi không còn biết được cảm giác của mình ra sao lúc đó. Buồn bã kia nối tiếp đôn đau này làm tôi không còn nước mắt để khóc cho một cuộc chia ly vĩnh viễn. Tôi chỉ biết rằng tôi sẽ không còn ai để chờ, để đợi, để hy vọng một ngày ai kia trở lại. Như ý nguyện của anh, bác Ba đã đem linh vị anh đưa về nhà Từ Đường cùng thờ chung với tổ tiên.

Từ đó đời tôi khép kín như cổng chùa hoang. Tôi né tránh

bạn bè và những người quen biết. Tôi sống âm thầm buồn bã như chiếc bóng và quên mất tuổi đôi mươi hoa mộng của mình. Tôi không thể phân biệt được tình cảm của tôi đối với Huân là tình yêu ngày nào còn đọng lại hay niềm thương mến, luyến lưu người anh cùng huyết thống. Tôi chỉ biết mất anh rồi tôi thấy đời mình rơi xuống vực sâu đen tối, tôi không còn sức lực để đứng lên. Ngoài thời gian sống với gia đình tôi chỉ biết đi chùa nghe kinh kệ để tìm sự bình an cho tâm hồn, để voi đi niềm đau khổ và cuối tuần thì đến nghĩa trang thăm anh. Nhiều khi tôi ngồi rất lâu bên mộ anh than thở, thì thầm tâm sự, chia sẻ buồn vui cùng anh, qua màn hương khói nhạt mờ tôi thấy anh đang mỉm cười như vỗ về, như an ủi đứa em gái đáng thương, tội nghiệp.

Thời gian lặng lẽ đi qua, tôi như cánh bèo giữa dòng sông cứ trôi mãi, trôi qua bao nhiêu bến bờ vẫn không dừng lại một nơi nào. Rồi đến một ngày kia cuồng phong bão tố từ đâu ập đến làm cho quê hương non nước tôi tan tành sụp đổ, và tôi phải đành rời xa xứ sở, bỏ lại sau lưng tất cả...

*
* *
*

Bài hát từ nhà Victor vẫn còn vang vang bay sang, những lời khẩn khoản thiết tha, van xin người đừng bỏ đi, người hãy quay trở về vì sự ra đi nào cũng để lại luyến lưu, trông vắng, đón đau cho cảnh cũ, người xưa...

*“...Now I hear that you must leave me.
...Then say not good-bye
Come back again beloved.
Come back to Sorrento or I must die.”*

Lòng tôi chợt bồi ngùi xúc động và như có một động lực nào đang hối thúc, giục gã tôi hãy trở về cố hương. Mặc dù nơi ấy bây giờ đã đổi thay nhưng với tôi vẫn còn, tôi còn đó...

Quê hương ơi, tôi sẽ trở về, tôi phải trở về một lần để tìm lại vàng trắng khuya năm ấy, vàng trắng kỷ niệm của anh và

tôi. Vàng trắng mờ nhạt, mong manh, huyền bí từng soi đường dẫn lối cho những bước chân buồn rời rã của hai đứa lang thang suốt đêm dài đầy nước mắt.

Tôi sẽ trở về để thăm lại người anh thương mến đang yên giấc miên trường dưới vàng trắng khuya nơi quê cũ.

**Sau năm 1995, bọn cầm quyền cộng sản đã đập bỏ cầu Tham Tướng và lấp bằng khúc sông đó để xây cát, mở rộng thành phố. Một di tích lịch sử đã có trên 200 năm đã bị xóa mất vĩnh viễn.*

*** Giọt Buồn Không Tên – Anh Bằng.*





Những Cấp Chỉ huy Tuyệt Diệu

*(I can't change the direction of the wind, but I can adjust
my sails to always reach my destination. – JIMMY DEAN)*

Bài viết của TrantuannhocK28

Việt Nam là một nước nhỏ và lịch sử của Việt Nam luôn luôn dính liền với chiến trận không nội chiến thì cũng ngoại chiến để chống trả lại ông láng giềng khổng lồ Đại Hán. Nay ông láng giềng với dân số trên 1 tỉ 300 triệu, đang thềm muốn nhổ luôn cái gai Việt Nam và gieo ảnh hưởng tới các nước láng giềng bên cạnh. Việt Nam với một dân số chưa đầy 100 triệu dân liệu có đủ sức giữ bờ cõi phen này?

Trong đợt đầu bài sưu khảo này, chúng ta sẽ tìm hiểu một số những cấp chỉ huy tuyệt diệu có tầm vóc quốc gia bắt đầu là ông hoàng của tình báo Do Thái Mossad: Yitzhak Hofi, tới Supeman của Mossad là Meir Dagan, và sau cùng là Con hổ của Malaya, Nhật Bản.

Yitzhak Hofi (1927-2014)

Ông Hoàng Của Tình Báo Do Thái Mossad

*(Hệ quả của một quốc gia này ngày hôm nay là kết quả của
tâm nhìn và quyết định của các nhà lãnh đạo của quốc gia đó
trước cả vài thế hệ)*

TrantuannhocK28

Israel soldier, head of Mossad

Sinh tại: Tel Aviv, 1927

Mất tại: Ramat Gan, Israel, thọ 87 tuổi

Yitzhak Hofi sinh ra tại Tel Aviv. Ông gia nhập Haganah, (tiền thân của Quân Đội Do Thái) vào năm 1944 và đã chỉ huy một đơn vị trong trận đánh giữa Ả Rập và Do Thái vào năm 1948. Sau đó, ông tiếp tục phục vụ trong quân đội Do Thái với nhiều chức vụ khác nhau, từ nhiệm vụ điều hành quản trị đến huấn luyện tác chiến cho binh sĩ.

Vào năm 1973, ông chỉ là viên chỉ huy cao cấp của Quân Đội Do Thái (IDF), trong trận đánh nổi danh có tên là Yom Kippur War tại mặt trận phía Bắc Do Thái. Ngay sau đó, 1974, Yitzhak Hofi tạm thời được chỉ định để giữ chức Tổng Tham Mưu Trưởng Liên quân một thời gian ngắn trước khi chính thức trở thành ông Hoàng trong làng điệp báo Do Thái (Mossad).

Cuộc giải cứu ngoạn mục một chuyến bay hàng không Air France bị cướp vào tháng 7, 1976 tại phi trường Entebbe International Airport đã đưa ông nổi danh như còn trong làng điệp báo với tài sử dụng mạng lưới tình báo: thu lượm, phối hợp tin tức về phi trường và lên kế hoạch chớp nhoáng với mạng tình báo của Do Thái tại Kenyan để bí mật đổ tiếp liệu cho toán phi tuần tại Nairobi, chở toán đặc nhiệm tiếp tục như bóng ma bay cấp tốc đến Uganda từ Do Thái.

Chính điệp vụ giải cứu này đã trở nên mỗi đầu đón triền miên không quên cho Thủ tướng Do Thái Netanyahu hiện thời. Người anh của ông tên Yonatan Netanyahu là người chỉ huy đặc nhiệm này đã hy sinh trong nhiệm vụ mà lẽ ra có thể tránh được vì những kẻ kiệt xuất của họ đặt quốc gia trên hết.

Cái hay của người giỏi cầm quân lại vừa giỏi ngoại giao là ngay sau đó, Yitzhak Hofi đã bước những tiến quan trọng để đưa đến bình thường hóa với khối Ả Rập, không còn chiến tranh lạnh trước khi dẫn đến hội nghị Trung Đông sống chung

hoà bình, hội nghị vào năm 1979 tại Camp David cũng làm ông nổi danh không kém cuộc giải cứu 1976.

Yitzhak Hofi mất vào ngày 15 tháng 9, 2014.

Thủ tướng Do Thái Menjamin Netanyahu ca ngợi Yitzhak Hofi không hết lời về cả cuộc đời dân thân bảo vệ đất nước Do Thái của ông.

Lời ca ngợi này không có chút gì gọi là quá khen vượt quá tài của ông, vì ông vốn đã được nổi danh là một trong những người chỉ huy giỏi trong quân đội và kiệt xuất trong tài tổ chức đề khôi tỉnh báo Do Thái. Mossad trở thành cơ sở điệp báo hiệu quả hàng đầu của thế giới suốt những năm 1974 tới 1982 và đang kéo dài đến tận những năm sau này.

Trong thời kỳ làm ông trùm điệp báo của Mossad, làng tình báo Do Thái đã bẻ gãy vô số những kế hoạch khủng bố của những chiến binh phe đối nghịch cuồng tín luôn tìm cách tiêu diệt Israel. Đồng thời, chính ông, Yitzhak Hofi đã lên kế hoạch khổng lồ để đưa dân Do Thái bị tản lạc cả 2.000 năm khắp nơi trên thế giới, giúp họ trở về miền đất hứa ngàn xưa. Bằng cách tra cứu tài liệu, những nhà lịch sử Do Thái, đã đi tìm những dòng dõi lưu lạc nhiều đời tại Phi Châu, cho đến dòng dõi ở trong tận nội địa Liên Xô. Ông thương thảo với lãnh tụ của các nước bằng mọi cách để giúp những người Do Thái tìm về lại đất nước tổ tiên từ ngàn xưa.

Yitzhak Hofi, xuất thân từ thế hệ lập quốc Do Thái vào năm 1948, phục vụ trong Palmach, một đạo quân sơ khai bao gồm cả đàn bà và thanh niên. Họ thoát đầu được quân đội Anh Quốc bảo bọc và cung cấp vũ khí, vì cùng chung chiến đấu với Nazi, Đức Quốc Xã. Nhưng sau Đệ Nhị Thế Chiến, nước Anh quyết định không thể trợ cấp nữa. Trong sự sống còn, họ vẫn không đầu hàng, mỗi người đều nhận có trách nhiệm, thế rồi vươn lên từ trong sa mạc nóng cháy và hình thành quân đội cho chính họ.

Sức sống mãnh liệt của những con người quả cảm đầu tiên

này đã dẫn đến sự tồn tại của dân tộc Do Thái cho đến ngày hôm nay.

Vào năm 1948, khi Do Thái tuyên bố thành lập quốc gia, thì Yitzhak Hofi đã gia nhập ngay Palmach, tiền thân quân đội Do Thái này, để xây dựng từ đó một Quân Đội Do Thái (Israeli Defence Forces) hùng mạnh. IDF đã mau chóng đủ sức để bảo vệ cho chính quốc gia họ. Qua một phần tư thế kỷ, Yitzhak Hofi đã trải qua nhiều chức vụ khác nhau và leo dần lên đến một trong những người nòng cốt có trọng trách bảo vệ quốc gia Do Thái.

Nổi bật qua những trận đánh do ông chỉ huy tại mặt trận tiền phương phía Bắc, tại Syria, trong trận chiến được biết dưới tên là Yom Kippur, năm 1973 với khối Ả Rập. Yitzhak Hofi đã được Thủ tướng Do Thái bấy giờ là Yitzhak Rabin nhìn ra kẻ tài ba, và không ngần ngại đưa ông thành đầu não của điệp Báo Mossad ngay sau đó.

Mặc dầu chưa có kinh nghiệm nhiều về ngành tình báo, nhưng không ai có thể phủ nhận được chính Yitzhak Hofi đã tổ chức lại mạng lưới và đưa Mossad nổi danh như cồn.

Dưới quyền chỉ huy của ông, hai việc tình báo Mossad đã hoàn tất:

Thứ nhất, truy lùng đến tận chân trời góc biển, những nhân viên Đức Quốc Xã, tàn sát dân Do Thái trong Đệ Nhị Thế Chiến. Những người này lần quất tản mạc khắp nơi trên thế giới. Hầu như là bí mật bắt cóc những tay này để mang về Do Thái, đưa ra toà án để truy lại tội ác của họ và đồng thời truy



Yitzhak Hofi, 1972, hai năm trước khi trở thành Ông Hoàng Khối Tình báo Mossad.

tận diệt quân khủng bố không cho ngóc đầu được.

Thứ hai, võ về làm hoà với khối Ả Rập. Đây là một bước rất khôn ngoan để phát triển quốc gia bên cạnh khối Ả Rập khổng lồ, kẻ thù không đội trời chung từ ngàn xưa với dân Do Thái.

Sau đây là tóm lược của hai biến cố đáng cho chúng ra suy ngẫm. Đó cuộc đánh giải cứu chuyến bay Air France bị bắt cóc năm 1976 và trận đánh để đòi Yom Kippur, 1973.

Chuyến Bay Air France, 1976: Vào ngày 27, June 1976, chuyến Air France mang 248 hành khách, bay từ Athens tới Paris đã bị những thành viên khối Tiền Phong Tự Do¹ cực đoan và Nhóm Đức Vùng Lên² của Palestine bắt cóc. Chuyến máy bay hạ cánh ở Entebbe, gần Kampala, thủ đô của Uganda.

Tại Uganda, chính phủ của Idi Amin dường như khoái chí cuộc bắt cóc này. Khối hành khách được nhanh chóng chia ra hai nhóm, riêng nhóm 106 người Do Thái thì bị bắt giữ cùng với viên phi công, còn tất cả những hành khách khác được thả ngay sau khi máy bay hạ cánh. Kế hoạch giải cứu được tình báo Mossad cấp tốc hoạch định ngay sau đó.

Theo một bài báo của Do Thái, thì Yitzhak Hofi đã nhanh chóng nhìn ra một kẻ hở của đối phương mà Do Thái có thể khai triển một cuộc giải cứu. Đó là phi trường Entebbe đòi hỏi các phi công phải bay quanh nhiều vòng trên không phận của phi trường và tuân theo một số đòi hỏi của đài kiểm soát không lưu trước khi được phép hạ cánh. Chính điều này đã giúp cho cơ quan tình báo của Do Thái chụp vô số những bức ảnh để lên kế hoạch giải cứu con tin. Cũng qua những chuyến bay vòng vòng trên bầu không lưu này, nhóm đặc nhiệm đã tiếp xúc với nhân viên tình báo tại Kenya để xác định chính xác từng địa điểm khi bay trở về phi trường Nairobi của Kenya để đổ nhiên liệu.

1 Popular Front for the Liberation of Palestine

2 German Revolution Cells

100 người biệt kích commandos bay trên 4.000 Km từ Do Thái tới Uganda để giải cứu con tin. Cuộc hành quân, trong vòng tuần lễ hoạch định, chỉ kéo dài 90 phút và 102 con tin được giải thoát. Kết quả 5 người commandos bị thương, người chỉ huy đơn vị đặc nhiệm Thiếu tá Yonatan Netanyahu bị tử thương. Tất cả những tên giết người của Palestine, 3 con tin, và 45 lính Uganda bị hạ sát. 30 MIG-17s và MIG-21s của Uganda bị phá huỷ.



Yom Kippur War, 1973

Trận chiến Tháng 10, kéo dài từ ngày 6, tới ngày 25 tháng 10, 1973 thì kết thúc.

Yom Kippur là ngày lễ trọng đại của dân Do Thái trong năm, được gọi là ngày “Sabbath của Sabbaths” là ngày xoá tội trong năm. Theo phong tục của Do Thái, ai cũng nhịn ăn uống, ngưng mọi làm việc mà chỉ tập trung vào cầu nguyện.

Dựa vào ngày này, khối Ả Rập, chính yếu là Syria và Egypt đã tấn công Do Thái đồng lúc vào cả hai mặt. Mặt trận phía Bắc cao nguyên Golan Heights và kinh đào Suez.

Trong lúc đang giữ nhiệm vụ bảo vệ mạn Bắc Do Thái, thì

Cuộc giải cứu không tặc này ngoạn mục đến nỗi nó gợi hứng cho bao nhiêu những tác phẩm giả tưởng và những cuốn film ở Hollywood.

Để biết tài của Yitzhak Hofi sử dụng quân trong trận chiến chúng ta cũng nên biết qua trận chiến Yom Kippur War, 1973.

Cuộc chiến này còn có tên khác là

Yitzhak Hofi đã báo động trước khá lâu cho Moshe Dayans, bây giờ là Tổng trưởng Quốc phòng. Yitzhak Hofi cho biết là quân Syrian đã tập trung 1.400 xe tăng ở ngay biên giới Golan Heights, trong khi đó số lượng tăng của Do Thái chưa đến 150.

Lực lượng hai bên

Lãnh đạo Do Thái bây giờ là bà Golda Meir, một người đàn bà giữ chức vụ Thủ tướng, là người đầu tiên được mệnh danh là người đàn bà sắt đá (Iron Lady) trước cả Thatcher, Thủ tướng của Anh Quốc sau này. Bà đã đánh giá khả năng của Yitzhak Hofi hơn hẳn vị tướng nổi danh trong mọi trận chiến là tướng độc nhãn Moshe Dayans. Chính vì thế ngay sau trận chiến kết thúc toàn bộ cấp chỉ huy của Do Thái đã phải thay đổi và Tướng Moshe Dayans đã phải rời khỏi quân ngũ và trở về dân sự.

Còn phía bên khối Ả Rập, Tổng thống của Ai Cập là Anwar Sadat, xuất thân từ hàng tướng lãnh, vốn là người đã có nhiều kinh nghiệm chiến tranh với Do Thái, trong các trận đánh lớn trước kia.

Vào ngày thứ Bảy mừng 6 tháng 10, 1973 cả hai quân đội Ai Cập và Syria đồng tấn công vì biết hôm đó là ngày cực thánh của Do Thái. Nghĩ rằng Do Thái bận rộn với ngày lễ khiến việc phòng thủ bị suy yếu, hai nước này đã có quyết định như trên.

Số lượng quân của cả Ai Cập và Syria ngang với toàn thể lực lượng của khối NATO hiện diện tại Âu Châu bây giờ. Số xe tăng thì như đã nói bên trên là 150 tăng của Do Thái chọi với 1.400 tăng của Syria.

Còn ở Kinh đào Suez thì tình hình còn tệ hơn, chỉ có 500 lính Do Thái chọi với 80.000 lính Ai Cập.

Khối Ả Rập yểm trợ Ai Cập:

- Iraq với 18.000 quân và đội máy bay chiến đấu MIG

fighters.

- Saudi Arabia và Kuwait trợ giúp chi phí chiến tranh.

- Saudi, cung cấp vào khoảng 3.000 quân tinh nhuệ.

- Libya cung cấp những chiến đấu cơ sản xuất từ Pháp: Mirage và trong những năm 1971-1973 đã chuyển ngân cho Ai Cập, để tối tân hoá quân đội với 1 tỉ Mỹ Kim để mua vũ khí từ Liên Xô.

- Các quốc gia nhỏ trong khối Ả Rập khác bao gồm: Tunisia, Sudan, và Morocco. Riêng Jordan đã gửi trực tiếp hai binh đoàn thiết kỵ và ba đội pháo binh để giúp cho Syria. Chưa kể một lòng nhiệt tình của Jordan sẵn lòng tử vì đạo, xin lao ra chiến trường đánh Do Thái. Nhưng việc này không được thực hiện vì King Hussein của Jordan bị nghi ngờ thân Mỹ nên đã không được tham dự kế hoạch.

Đối đầu với một lực lượng quá hùng hậu như vậy, quân đội Do Thái thoát tiên đã bị nhanh chóng đè bẹp một cách tàn nhẫn. Chỉ trong vòng hai ngày quân Ai Cập đã vượt qua kinh đào Suez và tiến xa cả 15 dặm vào thặng bán đảo Sinai. Tương tự, quân đội Syrian đã tiến vào cao nguyên Golan Heights vào phía Bắc của Do Thái như chẻ tre.

Cho đến hết ngày 7 tháng 10, 1973. Quân Do Thái vẫn bị đè bẹp đến tận đất đen bởi hàng tấn đạn pháo kích. Khối Ả Rập khoái trá với thắng lợi dễ dàng. Nhưng vừa rạng ngày 8, tức hai ngày sau thì lực lượng tổng trừ bị của Do Thái bắt đầu đưa quân vào trận địa, tình hình đã đổi khác.

Tại cao nguyên Golan Heights, quân đội hùng hậu, bộ binh tòng thiết của Syria phải khựng hẳn lại khi lực lượng tổng trừ bị Do Thái tiến sát tới Damascus, thủ đô của Syria chỉ còn có 35 dặm bằng con đường chính từ Tiberias tới Damascus do chính chiến thuật chia cắt của Yitzhak Hofi vạch ra.

Dùng chiến thuật tương tự, lực lượng tổng trừ bị Do Thái tiến vào trục lộ nối liền kinh đào Suez với Ai Cập, đổ bộ đàng

sau lưng của đội quân hùng hậu đối phương, đánh thẳng vào thủ đô của Ai Cập là Cairo, nhanh đến nỗi chỉ còn cách 65 dặm là bước chân vào kinh đô ánh sáng đang rực rỡ, xe cộ đang chạy với chạy đèn đuốc sáng choang.

Đòn chiếu tướng vào thẳng hai thủ đô của cả hai nước đối phương quá hữu hiệu khiến cho khối Ả Rập phải điều đình ngưng bắn qua Liên Hiệp Quốc vào ngày 24 tháng 10, 1974.

Thế là Do Thái một lần nữa đã bẻ gãy tấn công của khối Ả Rập y hệt như trận chiến nổi tiếng 6 ngày trước kia.

Chiến thuật Yitzhak Hofi quá kiệt xuất trong lúc cấp thời, đường tơ kẻ tóc cứu dân tộc Do Thái thoát hiểm thêm một lần nữa. Yitzhak Hofi đã được Golda Meir, Thủ tướng Do Thái, đánh giá cao.



*Thủ tướng
Golda Meir*

Tướng độc nhãn Moshe Dayan một đời trong chiến trận phải từ chức vì bị cho là thiếu tiên liệu và không chuẩn bị những tình thế có thể xảy ra. Ngay lập tức, tướng Yitzhak Hofi tạm thời được chỉ định giữ chức Tổng Tham Mưu Trưởng Quân đội, thay thế Tướng Dayan. Một thời gian ngắn sau thì ông thực sự điều hành toàn bộ cơ quan tình báo Mossad của Do Thái và nhanh chóng trở thành Ông Hoàng của làng điệp báo quốc tế.

Tháng 10, ngày 24 năm 1973, cả Ai Cập và Syria xin ngưng bắn. Hai bên lần nữa được điều đình qua Liên Hiệp Quốc mà khối Ai Cập đành phải cắn răng trèo đèo để nhượng quyền kiểm soát sa mạc Sinai cho Do Thái để làm trái độn.

Cho tới tháng Giêng và tháng Hai, năm 1974. Hai bên Ai Cập và Do Thái lại nổ súng vào nhau, đồng lúc dọc theo kinh

đào Suez nhưng lần nữa vùng đất trái độn này đã cho phép Do Thái chặn đứng trận đánh từ xa. Còn tại Golan Heights, đội quân Liên Hiệp Quốc lên tới 1.200 người được phái đến đây để giữ hoà bình từ tháng Năm, 1974.

Đến tháng 9-1975, Do Thái và Ai Cập đã ký thoả thuận đầu tiên làm nền tảng, và mãi đến 1977 mới tiến hành thoả ước đôi bên tại Camp David còn gọi là “Bước đầu Sadat”.

Đối với những người Ả Rập cực đoan thì, Anwar Sadat, thủ lĩnh của Ai Cập, là kẻ phản bội, vì thế ông đã bị ám sát bởi khối cực đoan vào năm 1981.

Yếu tố thành công của cuộc chiến tranh Yom Kippur này là:

1. Tinh thần binh sĩ rất cao, từ cấp chỉ huy đến binh sĩ đồng một lòng chiến đấu.

2. Hoa kỳ đã cung cấp tình báo chính xác cho ban tham mưu Do Thái. Máy bay tàng hình SR-71 Blackbird đã được đưa vào mặt trận bay trên vùng đang xảy ra chiến tranh, đã cho thấy từng vùng tập trung quân của khối Ả Rập từng giờ một. Từ đó ban tham mưu chiến tranh Do Thái đã tận dụng pháo binh, tấn công, cùng phối hợp quân để đánh vào những yếu điểm, làm gây thiệt hại trầm trọng cho đối phương.

3. Từ năm 1948, những đợt tấn công vào Do Thái đều do cả khối Ả Rập tấn công vì thế việc điều hành phối hợp giữa các tướng lĩnh của các quốc gia gửi quân tới đã trở nên rối rắm và phức tạp. Nói đến đây chúng ta phải nhớ tới cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, cuộc phối hợp theo phương pháp của Tướng Eisenhower đáng để chúng ta khâm phục và học hỏi. Một trong những môn học của thế kỷ này về điều hành là Project Management.

4. Không còn nghi ngờ gì về tình báo. Nó đã trở nên một vũ khí cực kỳ lợi hại. Nói đến đây chúng ta không khỏi chạnh lòng về đất nước mình. Người Việt chúng ta có thói quen ghét ai là ghét cả đường đi lối về, ghét đến nỗi không muốn biết,

không muốn tìm hiểu đối phương. Đây là một thói quen cần phải sửa đổi.

Thí dụ: Trong Võ Bị chúng ta có bao nhiêu người dùng được chữ Hoa? Đọc không được! Nghe không được! Không biết gì về địch thì 10 phần chưa đánh đã thấy một nửa thua. Còn người Hoa thì không bao giờ bỏ đi yếu tố trọng yếu này. Xưa kia nước ta chỉ có mỗi Mạc Đĩnh Chi khi vào triều đình Trung Hoa, đã biết từng người một trong triều đình họ, vì thế đã làm cho từ vua đến triều thần Trung Hoa bấy giờ phải khâm phục.

5. Hai điểm quan trọng của Do Thái thắng cuộc chiến tranh Yom Kippur 1973, một là tinh thần dân tộc Do Thái nằm trong huyết quản của từng người lính. Họ chỉ có một con đường là chiến thắng hay là quốc gia họ bị hủy diệt hoàn toàn. Điểm thứ hai là những người lính này đã có những người chỉ huy tuyệt diệu. Một trong những người kiệt xuất chính là Yitzhak Hofi.

References

1. http://en.wikipedia.org/wiki/Yitzhak_Hofi
2. *The West Australian, Friday, October 17, 2014, Pg.98*
3. http://www.historylearningsite.co.uk/yom_kippur_war_of_1973.htm
4. <http://www.parkjets.com/sr-71-jt/>

Tay Súng Tay Đạn

Thân Kính Tặng Các Anh Chiến Sĩ QLVNCH

Phạm Kim Khôi, K19

Nửa đêm chiến địa canh chùng giặc
Nghe tiếng mưa reo nhạc khúc trầm
Nghìn nốt sao trời rơi xuống thấp
Quanh vùng pháo địch cũng dần câm

*Nắng sớm mai sương lấp lánh hồng
Mưa đêm cho mát núi đầy sông
Đường quê đất quỳn chân giầy lính
Lính lại lên Đoàn với xuống Đông*

Khắp nẻo biên cương truy kích thù
Sông hồ có những lúc nên thơ
Vào đêm thanh vắng trăng bùng chiếu
Trái hoả châu vàng rực chiến khu

*Thì vị pha vào lửa khói thiêu
Không quên quan sát phóng tầm theo
Đối phương phía trước đang rình rập
Đầu súng bên mình trăng vẫn treo*

Gian nan nhưng lính yêu đời lính
Tay súng tay đàn đi bốn phương
Chiến sĩ Cộng Hoà luôn khác với
Những quân sinh Bắc tử Nam cuồng.

